

Số: 58 /2025/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt khác quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và chính sách khuyến khích việc phân loại riêng chất thải nguy hại trong chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 13785/TTr-STNMT-CTR ngày 20 tháng 12 năm 2024 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 8113/BC-STP-VB ngày 02 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt khác quy định tại điểm c khoản 1 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và chính sách khuyến khích việc phân loại riêng chất thải nguy hại trong chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 4 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông công chánh, Giám đốc Sở Thông tin truyền thông, Giám đốc Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng các Sở-ban-ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận-huyện, các cá nhân, tổ chức có liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Thành ủy TP.HCM;
- Thường trực HĐND TP.HCM;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP.hcm;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN TP.HCM;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: các PCVP;
- Sở Tư pháp (Phòng Kiểm tra văn bản);
- Các cơ quan Báo, Đài TP.HCM;
- Phòng ĐT;
- Lưu: VT, (ĐT/NĐD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Xuân Cường



QUY ĐỊNH

Về việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt khác quy định tại điểm c khoản 1 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và chính sách khuyến khích việc phân loại riêng chất thải nguy hại trong chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Quyết định số.../58./2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết về việc phân loại đối với chất thải rắn sinh hoạt khác quy định tại điểm c khoản 1 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (*sau đây viết tắt là chất thải rắn sinh hoạt khác*), trách nhiệm, quyền hạn của hộ gia đình, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý chất thải rắn sinh hoạt khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các hộ gia đình, cá nhân có hoạt động liên quan đến phân loại chất thải rắn sinh hoạt khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có phát sinh chất thải từ hoạt động sinh hoạt, văn phòng với tổng khối lượng dưới 300 kg/ngày lựa chọn hình thức quản lý chất thải rắn sinh hoạt như hộ gia đình, cá nhân quy định tại Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, giải thích từ ngữ về quản lý chất thải theo quy định tại Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 3 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (*sau đây viết tắt là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP*).

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Quản lý chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng các yêu cầu quy định khoản 1 Điều 72 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các quy định hiện hành khác có liên quan.

2. Trong trường hợp cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có phát sinh chất thải từ hoạt động sinh hoạt, văn phòng với tổng khối lượng dưới 300 kg/ngày lựa chọn hình thức quản lý chất thải rắn sinh hoạt như hộ gia đình, cá nhân quy định tại Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 sẽ được thực hiện như sau:

a) Chất thải công kênh được thực hiện theo Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về việc phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kênh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Chất thải nguy hại phát sinh từ cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp: thực hiện theo quy định tại Mục 4 Chương V Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;

c) Chất thải khác còn lại được quản lý theo Điều 8 của Quy định này.

Chương II **QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT KHÁC**

Điều 5. Quy định các loại chất thải rắn sinh hoạt khác

1. Chất thải nguy hại hộ gia đình, cá nhân:

TT	Tên chất thải	Hình ảnh minh họa	Kỹ thuật trong phân loại
a	Bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật, axit thải, dung môi thải, kiềm thải, dầu mỡ công nghiệp, chất tẩy rửa có thành phần nguy hại, bình gas mini,...từ hoạt động sinh hoạt; Sơn, mực, chất kết dính (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất); Găng tay, giẻ lau dính dầu, hóa chất; Kim tiêm, khâu trang, bông băng bị nhiễm khuẩn từ người bệnh.	  	- Bảo đảm được đựng, chứa trong vật đựng, túi, bao bì... để an toàn, tránh phát tán CTNH ra ngoài môi trường. - Thu, xếp gọn các vật sắc nhọn (như kim tiêm) để tránh gây thương tích trong quá trình phân loại, thu gom và xử lý.

b	Các loại bóng đèn huỳnh quang thải; thủy tinh hoạt tính thải; nhiệt kế chứa thủy ngân thải.		- Không đập vỡ. - Trường hợp bị vỡ thì lưu giữ bảo đảm an toàn tránh gây thương tích, ngăn ngừa phát tán thủy ngân trong quá trình phân loại, thu gom và xử lý.
c	Các loại pin, ắc quy thải.		Giữ nguyên hình dạng, không tháo rời.

2. Chất thải công kênh:

TT	Tên chất thải	Hình ảnh minh họa	Kỹ thuật trong phân loại
a	Tủ, bàn ghế, sofa, giường, nệm, cũ hỏng,...		Thu gọn, giảm kích thước, thể tích. Trường hợp tháo dỡ thì chất thải sau đó được phân loại vào các nhóm chất thải tương ứng.
b	Tủ sắt, khung cửa, cánh cửa,...		Thu gọn, giảm kích thước, thể tích. Trường hợp tháo dỡ thì chất thải sau đó được phân loại vào các nhóm chất thải tương ứng.

c	Cành cây, gốc cây,...		Thu gọn, giảm kích thước, thể tích.
---	-----------------------	--	-------------------------------------

3. Chất thải khác còn lại:

TT	Tên chất thải	Hình ảnh minh họa	Kỹ thuật trong phân loại
a	Vỏ các loại hạt như macca, óc chó, hạt điều, dừa, vỏ trứng, xơ dừa, rơm, trấu,...từ hoạt động sinh hoạt. Chiều cỏi; chiều tre, trúc; gỏi mây, tre,...; Lông gia súc, gia cầm,...; Bã các loại: cà phê, trà (túi trà), bã mía, xác mía, lõi ngô (cùi bắp),...; Chất thải từ làm vườn từ hộ gia đình như lá, rễ, cành cây nhỏ, cỏ, hoa,...		Thu gọn, giảm kích thước, thể tích.
b	Phân động vật cảnh; xác động vật cảnh chết không do dịch bệnh,...		Chứa trong vật đựng kín, không rò rỉ, ngăn ngừa phát tán mùi.

c	Tã, bỉm, băng, giấy vệ sinh, giấy ăn đã sử dụng; giấy ướt đã sử dụng; bông tẩy trang, khăn trang,...; Các loại hộp xốp; các loại sản phẩm nhựa sử dụng một lần; Bã kẹo cao su, đầu lọc thuốc lá,...; Bóng bay, băng keo dán, tăm bông tai, tăm chỉ kẽ răng; Vỏ thuốc,...		Thu gom, giảm kích thước, thể tích, bảo đảm tránh rơi vãi.
TT	Tên chất thải	Hình ảnh minh họa	Kỹ thuật trong phân loại
a	Giày, dép nhựa, thước kẻ, muôi (vá), thìa (muỗng) bằng nhựa; Bút, bật lửa đã hết gas, bàn chải đánh răng, vỏ tuýp, hộp kem đánh răng,...; Các loại nhựa thải khác.		Bó gọn.
b	Vỏ cứng các loài thủy hải sản; Xi than từ hoạt động sinh hoạt,...; Gốm, sành, sứ thải...		Thu gom, giảm thể tích, bảo đảm tránh rơi vãi.
c	Các loại chất thải còn lại.		Bó gọn.

Điều 6. Quản lý chất thải nguy hại phát sinh ở hộ gia đình, cá nhân

1. Phân loại, lưu giữ:

a) Để riêng chất thải nguy hại hộ gia đình, cá nhân (sau đây viết tắt là CTNH HGD, CN) bảo đảm được đựng chứa trong vật đựng, túi bao bì, ... để an toàn tránh phát tán CTNH ra môi trường ngoài, không để chung CTNH HGD với các loại chất thải sinh hoạt sau phân loại khác;

b) Các loại CTNH HGD, CN lưu giữ ở nơi an toàn, xa tầm với trẻ em và vật nuôi, sắp xếp cẩn thận để tránh vỡ, đổ tràn ra môi trường;

c) Trường hợp chai/lon kim loại đựng hoặc dính các loại chất có tính nguy hại dầu mỡ công nghiệp, sơn, chất tẩy rửa, ... thì phải đưa vào thùng chứa CTNH HGD, CN.

2. Thu gom, vận chuyển:

CTNH HGD, CN được hộ gia đình chuyển giao cho các đơn vị xử lý CTNH (được các đơn vị có thẩm quyền cấp phép theo quy định) hoặc đem đến các điểm thu gom CTNH hộ gia đình, cá nhân do Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định. Các điểm lưu chứa CTNH phải thực hiện theo đúng các quy định hiện hành, cụ thể:

a) Mỗi địa bàn cấp xã của quận-huyện và thành phố Thủ Đức bố trí ít nhất một điểm thu gom CTNH HGD, CN. Tùy vào tình hình khối lượng CTNH HGD, CN phát sinh thực tế tại địa phương, khuyến khích mỗi UBND cấp xã hoặc mỗi khu phố bố trí tăng cường thêm điểm thu gom CTNH nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân có nhu cầu, thải bỏ CTNH HGD, CN đúng quy định;

b) Thiết bị lưu chứa CTNH HGD, CN là thùng nhựa có dung tích phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, có dán dòng chữ “Chất thải nguy hại” trên thân thùng và dán nhãn tên riêng biệt từng loại chất thải nguy hại trên thân thùng (nhìn trực diện). Tùy thuộc vào số lượng, thành phần CTNH HGD, CN phát sinh tại địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì giao các đơn vị có liên quan bố trí số lượng thùng phù hợp;

c) Tần suất thu gom: tùy vào tình hình phát sinh thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã xác định tần suất chuyển giao phù hợp nhưng đảm bảo không quá 12 tháng/lần;

d) Tại mỗi địa điểm thu gom phải có thông tin hướng dẫn người dân thực hiện việc chuyển giao vào các thùng lưu chứa CTNH đúng quy định. Hình thức hướng dẫn có thể cử nhân sự trực tiếp hướng dẫn, để bảng hướng dẫn thông tin cụ thể hoặc hình thức khác tùy theo tình hình thực tế của địa phương;

đ) Các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu (sau đây gọi chung là nhà sản xuất, nhập khẩu) các sản phẩm, bao bì quy định tại Cột 3 Phụ lục XXII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP để đưa ra thị trường Việt Nam phải thực

hiện trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì (trong đó có pin sạc, dầu nhớt cho động cơ, bóng đèn huỳnh quang...) chủ động đề xuất phương án, địa điểm thu hồi sản phẩm bao bì để thu gom, tái chế theo đúng quy định.

3. Xử lý:

a) Địa phương tổ chức chuyển giao cho các đơn vị có chức năng xử lý chất thải nguy hại được các đơn vị có thẩm quyền cấp phép theo quy định;

b) Nhóm đối tượng nhà sản xuất, nhập khẩu thực hiện tái chế theo quy định tại Điều 77, 78 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Điều 7. Quản lý chất thải công kênh

Việc quản lý chất thải công kênh được thực hiện theo Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về việc phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kênh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (*sau đây viết tắt là Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND*).

Điều 8. Quản lý chất thải khác còn lại

1. Phân loại, lưu giữ:

a) Căn cứ lộ trình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn do Thành phố ban hành, Ủy ban nhân dân các quận-huyện, thành phố Thủ Đức rà soát và căn cứ vào tình hình cụ thể tại địa phương để xác định các nhóm đối tượng thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn thành 03 nhóm theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

- Đối với nhóm đối tượng phân loại và lưu giữ thành 03 nhóm: (i) chất thải thực phẩm; (ii) chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng; (iii) chất thải khác còn lại (đã tách riêng chất thải công kênh và chất thải nguy hại hộ gia đình, cá nhân);

- Đối với nhóm đối tượng phân loại và lưu giữ thành 02 nhóm: (i) chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng; (ii) chất thải thực phẩm lưu giữ chung với chất thải khác còn lại (đã tách riêng chất thải công kênh và chất thải nguy hại hộ gia đình, cá nhân).

b) Phương thức lưu giữ:

Chất thải khác còn lại phải được lưu chứa trong bao bì (túi) hoặc thiết bị lưu giữ (thùng) riêng biệt, có dấu hiệu nhận biết theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường. Bao bì (túi), thiết bị lưu giữ (thùng) chất thải rắn sinh hoạt khác phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Bảo đảm lưu chứa an toàn chất thải, có khả năng chống thấm, không làm rò rỉ nước rỉ rác và có kích thước phù hợp với lượng chất thải, thời gian lưu giữ;

- Bao bì (túi) phải được buộc kín, thiết bị lưu giữ (thùng) phải có nắp đậy kín để đảm bảo không phát tán mùi.

2. Thu gom, vận chuyển:

a) Hộ gia đình, cá nhân phải chuyển giao chất thải khác còn lại cho các chủ thu gom chất thải rắn sinh hoạt theo quy định tại điểm c khoản 9 Điều 6 Quyết định số 63/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (*sau đây viết tắt là Quyết định số 63/2024/QĐ-UBND*);

b) Cá nhân, hộ gia đình chuyển giao trực tiếp hoặc để chất thải khác còn lại trong các bao bì (túi) hoặc thiết bị lưu giữ (thùng) riêng biệt các loại chất thải sinh hoạt khác trước mặt tiền nhà/cơ sở chờ chủ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đến thu gom trong khoảng thời gian quy định (khuyến khích thực hiện phương thức chuyển giao trực tiếp);

c) Phương thức thu gom chất thải rắn sinh hoạt:

- Chủ thu gom chất thải rắn sinh hoạt phải đảm bảo thu gom theo quy định của địa phương và lộ trình triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn của Thành phố, cụ thể:

- Đối với nhóm đối tượng phân loại và lưu giữ thành 03 nhóm: thực hiện thu gom và vận chuyển riêng chất thải khác còn lại (đã tách riêng chất thải công kênh và chất thải nguy hại hộ gia đình, cá nhân);

- Đối với nhóm đối tượng phân loại và lưu giữ thành 02 nhóm: chất thải thực phẩm được thu gom chung với chất thải khác còn lại (đã tách riêng chất thải công kênh và chất thải nguy hại hộ gia đình, cá nhân);

- Trường hợp thu gom cùng lúc các nhóm chất thải sau phân loại, chủ thu gom CTRSH phải đảm bảo phương tiện thu gom có thiết bị lưu giữ riêng các nhóm chất thải sau phân loại bên trong phương tiện thu gom; không được treo, móc chất thải ở bên ngoài phương tiện.

3. Xử lý: Chất thải rắn khác còn lại được chuyển giao theo sự điều phối của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về các nhà máy xử lý chất thải.

Chương III

QUY ĐỊNH KHUYẾN KHÍCH VIỆC PHÂN LOẠI RIÊNG CHẤT THẢI NGUY HẠI TRONG CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT PHÁT SINH TỪ HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

Điều 9. Quy định khuyến khích phân loại riêng CTNH trong sinh hoạt hằng ngày

1. Hộ gia đình, cá nhân có phát sinh CTNH:

a) Hộ gia đình, cá nhân không phải trả kinh phí thu gom vận chuyển và xử lý đối với CTNH HGD, CN khi đã chuyển đến các điểm thu gom theo đúng quy định;

b) Hộ gia đình, cá nhân tham gia thực hiện phân loại CTNH HGD, CN được xem xét như một trong các tiêu chí để xét đánh giá, công nhận gia đình văn hóa tại địa phương;

c) Tùy theo điều kiện cụ thể của địa phương, khuyến khích Ủy ban nhân dân các cấp vận động, kêu gọi sự hỗ trợ từ xã hội hóa để tặng quà (hoặc các hình thức khen thưởng khác) khi hộ gia đình, cá nhân đem CTNH đến các điểm thu gom đúng quy định.

2. Đơn vị có trách nhiệm thu gom và xử lý CTNH phát sinh từ sinh hoạt hằng ngày của các HGD, CN:

a) Các đơn vị có tham gia hoạt động thu gom, xử lý CTNH HGD, CN (có hợp đồng thu gom, xử lý với Ủy ban nhân dân các cấp) được ưu tiên trong quá trình xem xét, đánh giá hồ sơ xét Giải thưởng Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh hàng năm;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện để hỗ trợ các nhà sản xuất, nhập khẩu thực hiện trách nhiệm thu hồi và tái bao bì, sản phẩm thải bỏ theo quy định tại Điều 77, 78 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 10. Trách nhiệm của các Sở-ban-ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận-huyện:

a) Chủ trì hàng năm xây dựng kế hoạch, dự trù kinh phí và tổ chức thực hiện quy định này tại địa phương đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Kinh phí thu gom vận chuyển và xử lý CTNH HGD, CN, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận-huyện do ngân sách nhà nước chi trả;

b) Chủ trì tổ chức các lớp tập huấn cho lực lượng tuyên truyền viên nông cốt và lực lượng trực điểm thu gom tại địa phương. Tại mỗi địa điểm thu gom phải có biện pháp hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân thực hiện việc chuyển giao;

c) Chủ trì triển khai các hoạt động tuyên truyền về CTNH HGD, CN đến người dân trên địa bàn, vận động người dân tham gia thực hiện;

d) Chịu trách nhiệm quản lý, kiểm tra giám sát các nhóm đối tượng được phép đem CTNH đến các điểm thu gom CTNH HGD, CN tại địa phương;

đ) Quản lý các điểm thu gom CTNH HGD, CN tại địa phương, tổ chức kiểm tra và giám sát hoạt động của các điểm thu gom CTNH HGD, CN tại địa phương (bao gồm các điểm thu gom CTNH do Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện và các tổ chức khác phối hợp thực hiện);

e) Thông báo đến người dân về danh sách các điểm thu gom CTNH (địa điểm thu gom, địa chỉ, thời gian thu gom, các loại CTNH thu gom);

g) Lựa chọn đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý CTNH để ký Hợp đồng thực hiện theo đúng các quy định hiện hữu;

h) Tháng 12 hàng năm báo cáo kết quả thực hiện việc thu gom CTNH HGD, CN tại địa phương gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận-huyện triển khai thực hiện các quy định về quản lý CTNH HGD, CN;

b) Sau khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường có hướng dẫn cụ thể việc sử dụng nguồn đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam quy định tại Điều 81 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP để hỗ trợ các hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý sản phẩm, bao bì quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xin ý kiến sử dụng nguồn đóng góp tài chính để hỗ trợ hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (*đối với các loại chất thải nguy hại hộ gia đình phát sinh nằm trong danh mục theo Phụ lục XXII Nghị định số 08/2022/NĐ-CP như pin, ắc quy, bóng đèn, dầu nhớt...*);

c) Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận-huyện trong công tác triển khai tổ chức điểm thu gom CTNH HGD, CN đúng quy định, gắn kết chặt chẽ với chương trình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn tại địa phương;

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành các cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ để khuyến khích phát triển hoạt động thu gom, xử lý CTNH HGD, CN;

đ) Cung cấp danh sách các đơn vị có chức năng xử lý CTNH trên địa bàn thành phố cho Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận-huyện;

e) Hàng năm vào tháng 12, tiếp nhận báo cáo kết quả thực hiện quy định này của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận-huyện báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong tháng 01 năm tiếp theo.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

Hàng năm trên cơ sở dự toán do Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận-huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng, đề xuất; Sở Tài chính rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bố trí dự toán kinh phí đảm bảo thực hiện quy định này theo phân cấp ngân sách và quy định hiện hành.

4. Trách nhiệm của Công an Thành phố Hồ Chí Minh:

a) Theo chức năng nhiệm vụ được giao thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm trong hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH HGD trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật;

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan trong hoạt động thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường của cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Trách nhiệm của các Sở-ban-ngành khác:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị trực thuộc thực hiện công tác quản lý CTNH HGD, CN theo đúng quy định này.

6. Trách nhiệm của các đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH:

a) Đối với các đơn vị xử lý CTNH ký hợp đồng thu gom CTNH HGD, CN với Ủy ban nhân dân các cấp:

- Ký hợp đồng với Ủy ban nhân dân cấp huyện để tiến hành thu gom và xử lý các loại CTNH tại các điểm thu gom CTNH HGD, CN;

- Tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH HGD, CN đúng theo đúng các quy định liên quan đến CTNH hiện hành; không được làm rơi vãi trong quá trình thu gom vận chuyển hoặc thải ra môi trường không đúng nơi quy định;

- Đảm bảo đủ yêu cầu về nhân lực, phương tiện đáp ứng nhu cầu thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH HGD, CN khi có yêu cầu;

- Được thanh toán đúng và đủ giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH HGD, CN theo hợp đồng đã ký kết;

b) Các đơn vị có trách nhiệm thu gom và xử lý CTNH phát sinh từ sinh hoạt hằng ngày của các HGD, CN:

- Thực hiện trách nhiệm tái chế theo quy định tại Điều 79 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;

- Chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp để xác định, lựa chọn vị trí các điểm thu hồi sản phẩm, bao bì thải bỏ để tái chế, xử lý theo quy định.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ nội dung Quy định này, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở-ban-ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận-huyện, phường-xã-thị trấn theo chức năng và nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc hoặc nhà nước ban hành những quy định khác có liên quan đến các nội dung trong Quy định này, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở-ban-ngành và các đơn vị có liên quan đề xuất nội dung cần điều chỉnh, trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét quyết định./.